

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống bệnh quan liêu và định hướng vận dụng ở Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng hiện nay

Ho Chi Minh's thought on combating bureaucracy and its appli- cation at the Political Academy of the Ministry of National Defence today

TS. ĐẶNG CÔNG THÀNH

Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng; Email: cdang1688@gmail.com

Ngày nhận bài: 21/02/2026

Ngày phản biện: 17/05/2026

Ngày duyệt đăng: 20/6/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị.

Tóm tắt: Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm chỉ ra biểu hiện, nguyên nhân và tác hại của bệnh quan liêu, đồng thời xác lập những biện pháp phòng, chống căn bản, lâu dài. Bài viết phân tích nội dung và giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống bệnh quan liêu; trên cơ sở đó, làm rõ những vấn đề đặt ra trong bối cảnh Việt Nam hiện nay và định hướng vận dụng tại Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng góp phần nâng cao chất lượng lãnh đạo, quản lý và đào tạo đội ngũ cán bộ chính trị trong tình hình mới.

Từ khóa: Hồ Chí Minh; căn bệnh quan liêu; phòng, chống quan liêu; Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng.

Abstract: During his lifetime, President Ho Chi Minh clearly identified the manifestations, causes, and harmful consequences of bureaucracy while formulating fundamental and long-term measures to combat it. This article analyzes the content and significance of Ho Chi Minh's thought on preventing and combating bureaucracy. On that basis, it clarifies the issues arising in contemporary Vietnam and proposes directions for applying his thought at the Political Academy of the Ministry of National Defence, thereby contributing to improving leadership, management, and the training of political officers under current conditions.

Keywords: Ho Chi Minh; bureaucracy; prevention and combat of bureaucracy; Political Academy.

1. Đặt vấn đề

Ngay từ rất sớm, Hồ Chí Minh đã dành sự quan tâm đặc biệt đến phòng, chống căn bệnh quan liêu. Bởi vì: “bệnh quan liêu là kẻ thù của nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ” (Hồ Chí Minh, 2011). Từ thực tiễn hoạt động cách mạng và quá trình xây dựng chính quyền của Nhân dân, Người không những chỉ ra các biểu hiện cụ thể của bệnh quan liêu, mà còn phân tích sâu sắc nguyên nhân, tác hại và đề ra những biện pháp phòng, chống mang tính căn bản, lâu dài. Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống bệnh quan liêu vì vậy không chỉ là những chỉ dẫn về đạo đức công vụ, mà là hệ thống quan điểm có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước và đội ngũ cán bộ.

Trong bối cảnh Việt Nam hiện nay, khi yêu cầu xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh; xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân và

yêu cầu ngày càng cao đối với công tác cán bộ, đội ngũ cán bộ, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống bệnh quan liêu có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Đối với Học viện Chính trị (HVCT), Bộ Quốc phòng là trung tâm: “Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nhân tài cho quân đội và quốc gia; nghiên cứu, phát triển khoa học xã hội và nhân văn quân sự, tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần quan trọng vào sự nghiệp xây dựng quân đội vững mạnh về chính trị, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa” (HVCT, 2026), vấn đề này càng có ý nghĩa trực tiếp đối với chất lượng lãnh đạo, quản lý và giáo dục, đào tạo trong tình hình mới.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu phân

tích tài liệu, logic-lịch sử, phân tích - tổng hợp và phương pháp tổng kết thực tiễn. Phương pháp phân tích, nghiên cứu tài liệu được sử dụng nhằm thu thập, hệ thống hóa các tài liệu gốc (các tác phẩm, bài nói, bài viết, bài phát biểu, thư, lời kêu gọi, ...) để làm rõ tính cấp thiết về đấu tranh phòng chống căn bệnh quan liêu trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Phương pháp lịch sử kết hợp với logic để nghiên cứu bối cảnh lịch sử hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh chống căn bệnh quan liêu; hệ thống hóa nội dung, làm rõ bản chất khoa học, tính cách mạng và thực tiễn sâu sắc của tư tưởng Hồ Chí Minh về đấu tranh chống căn bệnh quan liêu. Việc sử dụng phương pháp này là vừa để làm sáng tỏ nội dung, vừa tạo cơ sở khoa học cho việc vận dụng tư tưởng đó ở Học viện Chính trị, BQP hiện nay.

Phương pháp phân tích-tổng hợp và tổng kết thực tiễn được sử dụng nhằm hệ thống hóa các dữ liệu, tư liệu và luận điểm thu được từ các tài liệu khác để có cái nhìn toàn diện về quan liêu, phòng chống quan liêu; tư tưởng của Người về đấu tranh chống quan liêu; đồng thời vận dụng phương pháp này để xác định các yêu cầu và đề xuất quan điểm, giải pháp đấu tranh phòng chống căn bệnh quan liêu theo tư tưởng Hồ Chí Minh ở Học viện Chính trị, BQP hiện nay

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh phòng, chống bệnh quan liêu

a) Biểu hiện của bệnh quan liêu

Thứ nhất, bệnh quan liêu biểu hiện trước hết ở quan liêu trong tư duy và nhận thức, thể hiện ở việc coi nhẹ điều tra, khảo sát, nghiên cứu thực tiễn. Người nhiều lần phê phán lối làm việc chủ quan, duy ý chí, chỉ dựa vào báo cáo và giấy tờ, không đi sâu nắm bắt tình hình đời sống của Nhân dân và cơ sở, vì vậy “không nắm được tình hình cụ thể của ngành hoặc của địa phương mình, không gần gũi quần chúng và học hỏi kinh nghiệm của quần chúng” (Hồ Chí Minh, 2011). Theo Người, khi cán bộ không coi điều tra thực tiễn là khâu bắt buộc của lãnh đạo, quản lý thì nhận thức dễ sai lệch, chủ trương, quyết định ban hành khó sát thực tế, làm giảm hiệu quả thực thi. Đây là biểu hiện sớm và phổ biến của căn bệnh quan liêu, đồng thời là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới những biểu hiện quan liêu khác.

Thứ hai, quan liêu trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện được, đó là tình trạng nói nhiều làm ít, ban hành nghị quyết, chỉ thị không gắn với điều kiện cụ thể của cơ sở. Người phê phán lối lãnh đạo thiên về “Thích dùng mệnh lệnh hành chính hơn là kiên nhẫn giáo dục quần chúng một cách có lý, có tình. Do đó mà đường lối, chính sách đúng đắn của Đảng và Chính phủ có khi không thấu

đến quần chúng hoặc bị thi hành lệch lạc, kết quả là đã hỏng công việc lại mất lòng người” (Hồ Chí Minh, 2011). Như vậy, khi cán bộ chỉ chú trọng ban hành văn bản, mệnh lệnh mà không theo dõi, hướng dẫn, tổ chức thực hiện đến nơi đến chốn, thì quan liêu tất yếu nảy sinh, làm suy giảm uy tín và hiệu lực lãnh đạo.

Thứ ba, quan liêu trong kiểm tra, giám sát và đánh giá cán bộ. Người cho rằng, nếu kiểm tra chỉ mang tính hình thức, chiếu lệ, không đi vào thực chất, thì không những không phát hiện được khuyết điểm, mà còn dung dưỡng cho quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác phát triển: “Thích làm việc bằng giấy tờ thật nhiều. Ngồi một nơi chỉ tay năm ngón không chịu xuống địa phương kiểm tra công tác” (Hồ Chí Minh, 2011). Người nhấn mạnh, đánh giá cán bộ phải căn cứ vào kết quả công việc và hiệu quả phục vụ Nhân dân, tránh bệnh thành tích, tránh đánh giá chung chung, cảm tính.

b) Nguyên nhân hình thành bệnh quan liêu

Hồ Chí Minh chỉ ra nguyên nhân sâu xa và trực tiếp dẫn đến bệnh quan liêu là chủ nghĩa cá nhân và sự thiếu tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của một bộ phận cán bộ, đảng viên. Người chỉ rõ: “Do chủ nghĩa cá nhân mà sinh ra bệnh quan liêu. Kèn căng. Kiêu ngạo. Chậm chạp. Làm cho qua chuyện. Ham chuộng hình thức” (Hồ Chí Minh, 2011). Sự chi phối của chủ nghĩa cá nhân làm cho cán bộ xa rời quần chúng, coi nhẹ trách nhiệm và nghĩa vụ phục vụ Nhân dân, từ đó nảy sinh quan liêu như một hệ quả tất yếu.

Bên cạnh đó, phương thức lãnh đạo, quản lý không khoa học cũng là nguyên nhân quan trọng làm phát sinh và kéo dài bệnh quan liêu. Lối lãnh đạo chủ quan, mệnh lệnh, thiếu dân chủ, không dựa trên điều tra, nghiên cứu thực tiễn khiến cho hoạt động lãnh đạo, quản lý dễ rơi vào hình thức, xa rời cơ sở. Quan liêu vì thế không chỉ bắt nguồn từ cá nhân, mà còn gắn với cách thức tổ chức và vận hành bộ máy lãnh đạo, quản lý.

Ngoài ra, điều kiện Đảng cầm quyền, khi cán bộ được giao quyền hạn nhưng thiếu cơ chế giám sát hiệu quả, không thường xuyên đặt mình dưới sự kiểm tra của tổ chức và Nhân dân, thì nguy cơ lạm quyền, xa dân là khó tránh khỏi. Do đó, việc tăng cường kiểm tra, giám sát, thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc ngăn ngừa và khắc phục bệnh quan liêu trong điều kiện Đảng cầm quyền.

c) Tác hại của bệnh quan liêu đối với sự nghiệp cách mạng

Bệnh quan liêu gây ra tác hại trực tiếp và lâu dài đối với hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, quản lý của Đảng và Nhà nước. Khi cán bộ lãnh đạo, quản lý làm việc xa rời thực

tiền, dựa chủ yếu vào mệnh lệnh hành chính và giấy tờ, các chủ trương, chính sách dễ rơi vào tình trạng hình thức, thiếu tính khả thi, chậm đi vào cuộc sống. Người nhiều lần cảnh báo, nếu không khắc phục quan liêu thì “Nó làm cho chúng ta không đi sát phong trào, không hiểu rõ được tình hình bên dưới, cho nên phần nhiều chủ trương của chúng ta không thi hành được đến nơi đến chốn” (Hồ Chí Minh, 2011), như vậy, tổ chức thực hiện không sát thực tế, thiếu kiểm tra, đôn đốc sẽ làm giảm sút hiệu quả lãnh đạo, quản lý, giảm sức chiến đấu và năng lực điều hành của tổ chức.

Không chỉ dừng lại ở đó, bệnh quan liêu còn làm xói mòn niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Vì những người và những cơ quan lãnh đạo mắc bệnh quan liêu thành thử có mắt mà không thấy suốt, có tai mà không nghe thấu, có chế độ mà không giữ đúng, có kỷ luật mà không nắm vững. Kết quả là những người xấu, những cán bộ kém tha hồ tham ô, lãng phí” (Hồ Chí Minh, 2011), từ đó dẫn tới nguy cơ mất lòng tin của Nhân dân, yếu tố có ý nghĩa sống còn đối với sự nghiệp cách mạng. Sự suy giảm niềm tin này, nếu kéo dài, sẽ tác động tiêu cực đến nền tảng chính trị, xã hội của chế độ.

Bệnh quan liêu cũng cản trở nghiêm trọng việc xây dựng đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất, năng lực và uy tín. Người nhấn mạnh, bệnh quan liêu: “Nó làm hỏng tinh thần trong sạch và ý chí khắc khổ của cán bộ ta. Nó phá hoại đạo đức cách mạng của ta là cần, kiệm, liêm, chính” (Hồ Chí Minh, 2011). Nếu không chống được quan liêu thì khó xây dựng được đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, tác hại của bệnh quan liêu không chỉ ảnh hưởng trước mắt, mà còn để lại hệ lụy lâu dài đối với chất lượng nguồn nhân lực lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

d) Biện pháp phòng, chống bệnh quan liêu

Một là, phòng, chống bệnh quan liêu phải gắn chặt với xây dựng đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh khẳng định, quan liêu không chỉ là sai lệch về phương pháp làm việc, mà trước hết bắt nguồn từ sự suy giảm đạo đức, từ chủ nghĩa cá nhân lấn át tinh thần phụng sự Nhân dân. Vì vậy, muốn phòng, chống quan liêu hiệu quả, phải coi trọng việc tu dưỡng đạo đức cách mạng, xây dựng động cơ công tác trong sáng, đề cao trách nhiệm trước Nhân dân và tổ chức: “cần phải bồi dưỡng đạo đức cần, kiệm, chất phác” (Hồ Chí Minh, 2011). Cách tiếp cận này cho thấy phòng, chống quan liêu không thể tách rời nhiệm vụ xây dựng đội ngũ cán bộ về phẩm chất chính trị và đạo đức.

Hai là, thực hiện phong cách lãnh đạo khoa học: gần dân, trọng dân, dựa vào dân. Hồ Chí Minh coi gần bó với

Nhân dân, lấy Nhân dân làm trung tâm của hoạt động lãnh đạo là nguyên tắc, phương pháp để phòng, chống quan liêu. Người yêu cầu cán bộ phải thường xuyên đi cơ sở, lắng nghe ý kiến, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong quản lý xã hội. Theo Người, lãnh đạo mà xa dân, không hiểu dân thì tất yếu rơi vào quan liêu; ngược lại, dựa vào dân, tôn trọng dân sẽ giúp cán bộ nắm chắc thực tiễn, ban hành chủ trương sát đúng và khả thi: “Phải vào sâu dân chúng, vào sâu bộ đội. Hỏi ý kiến và hỏi sáng kiến của quần chúng. Gom góp kinh nghiệm của quần chúng để giải quyết các vấn đề, và trao đổi những kinh nghiệm mới cho cơ quan khác, địa phương khác” (Hồ Chí Minh, 2011). Phong cách lãnh đạo khoa học, gần dân vì vậy vừa là yêu cầu đạo đức, vừa là điều kiện bảo đảm hiệu quả lãnh đạo, quản lý.

Ba là, kết hợp chặt chẽ giữa tự phê bình và phê bình với kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vụ việc vi phạm. Hồ Chí Minh coi tự phê bình và phê bình là “vũ khí sắc bén” để phòng, chống quan liêu, đồng thời nhấn mạnh vai trò không thể thay thế của kiểm tra, giám sát, xử lý vụ việc vi phạm trong thực tiễn lãnh đạo, quản lý. Theo Người, phải: “Thực hành tự phê bình và phê bình đồng sự mình. Phê bình một cách thiết thực mà thân ái. Phê bình từ cấp trên xuống và từ cấp dưới lên. Phê bình nhau và giúp nhau sửa chữa” (Hồ Chí Minh, 2011), có như vậy mới “tẩy sạch” được bệnh quan liêu. Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu: “Các cơ quan phụ trách cần phải nghiêm khắc ngăn ngừa tham ô, lãng phí và kịp thời thi hành kỷ luật đối với những kẻ ngoan cố không chịu sửa đổi” (Hồ Chí Minh, 2011). Đây là phương thức mang tính tổ chức, bảo đảm tính bền vững của công tác phòng, chống quan liêu.

Bốn là, lấy thực tiễn và hiệu quả phục vụ Nhân dân làm thước đo trong đánh giá hoạt động lãnh đạo, quản lý và cán bộ. Người khẳng định, mọi chủ trương, chính sách và hoạt động của cán bộ chỉ có giá trị khi mang lại lợi ích thiết thực cho Nhân dân và được kiểm nghiệm trong thực tiễn. Việc lấy kết quả phục vụ Nhân dân làm tiêu chuẩn đánh giá không chỉ giúp khắc phục bệnh hình thức, mà còn định hướng cán bộ hành động đúng mục tiêu, đúng trách nhiệm của người đầy tớ của Nhân dân. Người luôn nhắc nhở cán bộ: “cán bộ và nhân viên từ cấp trên đến cấp dưới đều là đầy tớ của nhân dân, đều phải một lòng một dạ phục vụ nhân dân” (Hồ Chí Minh, 2011).

3.2. Yêu cầu và những vấn đề đặt ra trong phòng, chống bệnh quan liêu ở Học viện chính trị, Bộ Quốc phòng hiện nay

a) Khái quát những nét chính về HVCT, Bộ Quốc phòng
HVCT, Bộ Quốc phòng là trung tâm đào tạo cán bộ chính trị cấp trung, sư đoàn của Quân đội. Đồng thời, Học

viện đảm nhiệm bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho cán bộ cấp cục, vụ, viện của Bộ, ban, ngành Trung ương (lớp đối tượng 2). Trải qua gần 75 năm xây dựng, trưởng thành và phát triển (25/10/1951 - 2026), được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng và Tổng cục Chính trị, HVCT đã không ngừng đoàn kết, phát huy tính chủ động, sáng tạo khắc phục mọi khó khăn, liên tục phấn đấu vươn lên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao.

Thành công của HVCT từ ngày thành lập đến nay là hết sức to lớn, đã đào tạo, bồi dưỡng được hàng vạn cán bộ chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng của đất nước qua các thời kỳ, góp phần đặc biệt quan trọng vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội.

b) Những yêu cầu mới về phòng, chống bệnh quan liêu hiện nay

Một là, trong công cuộc đổi mới và xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, yêu cầu phòng, chống bệnh quan liêu được đặt ra với mức độ cao hơn, toàn diện hơn và thực chất hơn. Việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước theo hướng hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, trong đó có việc hoàn thiện mô hình chính quyền hai cấp gắn với phân cấp, phân quyền rõ ràng, đòi hỏi phong cách lãnh đạo, quản lý phải chuyển mạnh từ “quản lý hành chính” sang “phục vụ và kiến tạo”. Nếu không kiên quyết phòng, chống quan liêu, nguy cơ hình thức hóa chủ trương, làm chậm nhịp cải cách và giảm hiệu quả quản trị quốc gia là hiện hữu.

Hai là, trước tác động của kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế sâu rộng và chuyển đổi số đang đặt ra những yêu cầu mới đối với phong cách lãnh đạo, quản lý. Bên cạnh đó là sự biến động khó lường của tình hình thế giới và khu vực, cùng với sự phát triển nhanh của khoa học, công nghệ, nếu lãnh đạo, quản lý của HVCT vẫn nặng về mệnh lệnh, giấy tờ, thiếu dữ liệu và thiếu tiếp xúc thực tiễn, thì quan liêu có thể “biến dạng” dưới các hình thức mới, kể cả trong môi trường số. Thực tiễn cho thấy, chuyển đổi số chỉ phát huy hiệu quả khi đi liền với đổi mới tư duy, quy trình và trách nhiệm giải trình; ngược lại, “số hóa hình thức” sẽ làm trầm trọng thêm bệnh quan liêu nếu không được kiểm soát chặt chẽ.

Ba là, xây dựng đội ngũ cán bộ có phong cách công tác khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn trở thành nhiệm vụ cấp thiết. Cán bộ trong kỷ nguyên mới của hệ thống chính trị nói chung và ở HVCT nói riêng phải am hiểu thực tiễn, làm việc dựa trên dữ liệu và kết quả, tôn trọng cơ chế kiểm soát quyền lực, coi trọng đối thoại và lắng

nghe Nhân dân, lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân làm thước đo. Đây là yêu cầu có tính thời sự, trực tiếp định hướng cho công tác phòng, chống bệnh quan liêu trong điều kiện đất nước bước vào giai đoạn phát triển mới.

c) Những vấn đề đặt ra đối với phòng, chống bệnh quan liêu hiện nay

Một là, phòng, chống bệnh quan liêu, nhất là trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ như HVCT, bệnh quan liêu không chỉ làm giảm hiệu quả quản lý mà còn tác động trực tiếp đến chất lượng đào tạo. Khi công tác lãnh đạo, quản lý nặng về thủ tục hành chính, thiên về hồ sơ, báo cáo, kế hoạch hình thức, thì hoạt động đào tạo dễ bị chi phối bởi “quy trình” hơn là “kết quả”. Hệ quả là chương trình, nội dung đào tạo chậm cập nhật thực tiễn; phương pháp giảng dạy thiếu linh hoạt; việc quản lý học viên, giảng viên nặng về mệnh lệnh, thiếu đối thoại và hỗ trợ chuyên môn. Thực tiễn cho thấy, trong môi trường đào tạo cán bộ, nếu quan liêu kéo dài sẽ làm giảm tính chủ động, sáng tạo của người dạy và người học, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nguồn nhân lực được đào tạo.

Hai là, nguy cơ hành chính hóa hoạt động giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học đang đặt ra những thách thức không nhỏ. Quan liêu thể hiện ở việc coi trọng thủ tục, chỉ tiêu, hình thức nghiệm thu hơn là giá trị khoa học và hiệu quả ứng dụng; ở tình trạng quản lý nghiên cứu theo “đầu việc, văn bản” thay vì theo chất lượng sản phẩm và tác động thực tiễn. Trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục - đào tạo và thúc đẩy nghiên cứu khoa học phục vụ phát triển đất nước, nếu không kiên quyết chống quan liêu, các cơ sở đào tạo cán bộ dễ rơi vào vòng xoáy hình thức hóa, làm giảm sức sống học thuật và hiệu quả đào tạo.

Ba là, trong điều kiện đẩy mạnh chuyển đổi số và tự chủ trong giáo dục, quan liêu có thể “ẩn mình” dưới các quy trình số hóa, làm tăng tầng nấc trung gian, kéo dài thời gian xử lý công việc nếu không đi kèm đổi mới tư duy quản trị. Vì vậy, phòng, chống bệnh quan liêu trong các cơ sở đào tạo cán bộ như HVCT không chỉ là yêu cầu về tác phong quản lý, mà là điều kiện quan trọng để bảo đảm chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

3.3. Định hướng vận dụng ở Học viện Chính trị, Bộ Quốc phòng hiện nay

Trước hết, cần vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh như một chuẩn mực phương pháp lãnh đạo và quản lý, chứ không chỉ dừng ở yêu cầu đạo đức chung. Người luôn nhấn mạnh lãnh đạo phải xuất phát từ thực tiễn, lấy hiệu quả phục vụ Nhân dân làm thước đo. Do đó, phòng, chống

căn bệnh quan liêu ở HVCT phải được quán triệt như yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo, quản trị nhà trường theo hướng khoa học, dân chủ và trách nhiệm. Việc tổ chức, điều hành các mặt công tác: từ hoạch định chương trình, quản lý đào tạo đến nghiên cứu khoa học; cần dựa trên điều tra, khảo sát, đánh giá thực chất, tránh thiên về thủ tục, giấy tờ và báo cáo hình thức; quán triệt sâu sắc giá trị cốt lõi của Học viện: “*Kiên định - Sáng tạo - Kỷ cương - Chất lượng*”. Cách tiếp cận này giúp chuyển trọng tâm quản lý từ “quy trình” sang “kết quả”, hạn chế mảnh đất nảy sinh quan liêu.

Hai là, gắn phòng, chống quan liêu với xây dựng phong cách công tác của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giảng viên. Phong cách công tác khoa học, sâu sát thực tiễn, nói đi đôi với làm là yêu cầu trực tiếp để nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ chính trị. Theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh, cán bộ phải thường xuyên đi cơ sở, nắm chắc tình hình, lắng nghe ý kiến phản hồi của người học và giảng viên; đồng thời, coi trọng nêu gương trong tác phong, kỷ luật, chuẩn mực sư phạm. Ở HVCT, việc xây dựng phong cách công tác ấy cần được cụ thể hóa bằng tiêu chí đánh giá rõ ràng, gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả thực thi nhiệm vụ, qua đó khắc phục thói quen làm việc hành chính hóa, xa rời thực tiễn đào tạo.

Ba là, phát huy dân chủ, thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình trong môi trường sư phạm quân sự. Cần luôn coi trọng tự phê bình và phê bình là “vũ khí sắc bén” để sửa chữa khuyết điểm, ngăn ngừa quan liêu; song việc thực hiện phải gắn với tinh thần xây dựng, thẳng thắn và trách nhiệm. Trong môi trường HVCT, phát huy dân chủ cần đi đôi với kỷ luật quân đội, bảo đảm để giảng viên, học viên được tham gia góp ý vào công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu khoa học; đồng thời, các ý kiến phải được tiếp thu, xử lý công khai, minh bạch. Sự kết hợp giữa dân chủ và kỷ luật sẽ tạo “van an toàn” ngăn ngừa biểu hiện quan liêu, hình thức trong lãnh đạo, quản lý ở Học viện.

Bốn là, đổi mới quản lý giáo dục, đào tạo theo hướng thực chất, chống hình thức. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về chống quan liêu đòi hỏi HVCT phải lấy chất lượng đào tạo và hiệu quả bồi dưỡng cán bộ làm tiêu chuẩn trung tâm. Công tác quản lý cần giảm tầng nấc trung gian, tinh gọn quy trình, tăng cường ứng dụng công nghệ số gắn với đổi mới tư duy quản trị, tránh “số hóa hình thức”. Việc đánh giá chương trình, giảng viên, học viên và kết quả nghiên cứu khoa học phải dựa trên sản phẩm cụ thể, khả năng vận dụng vào thực tiễn công tác, không chạy theo chỉ tiêu hay thành tích bề nổi. Đây là hướng đi phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục, đào tạo trong kỷ nguyên mới, đồng thời trực tiếp khắc phục những biểu

hiện quan liêu có thể phát sinh trong môi trường đào tạo cán bộ chính trị.

Nhìn tổng thể, các định hướng trên cho thấy việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống bệnh quan liêu ở HVCT cần được triển khai đồng bộ, từ đổi mới phương pháp lãnh đạo, xây dựng phong cách công tác đến phát huy dân chủ và đổi mới quản lý đào tạo. Cách làm đó không chỉ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà trường, mà còn trực tiếp nâng cao chất lượng đào tạo đội ngũ cán bộ chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

4. Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống bệnh quan liêu là một bộ phận đặc sắc trong hệ thống quan điểm của Người về xây dựng Đảng cầm quyền và phương thức lãnh đạo khoa học, dân chủ, gắn bó mật thiết với Nhân dân. Với cách tiếp cận toàn diện, Người không những chỉ rõ biểu hiện, nguyên nhân và tác hại của bệnh quan liêu, mà còn xác lập những biện pháp phòng, chống mang tính căn bản, lâu dài. Tư tưởng này của Người đến nay vẫn giữ nguyên giá trị và ý nghĩa phương pháp luận. Trong bối cảnh mới, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống bệnh quan liêu tại HVCT có ý nghĩa trực tiếp đối với nâng cao chất lượng lãnh đạo, quản lý và đào tạo đội ngũ cán bộ chính trị quân đội. Quán triệt tư tưởng của Người như một chuẩn mực phương pháp lãnh đạo và quản trị nhà trường sẽ góp phần khắc phục khuynh hướng hành chính hóa, hình thức hóa trong giáo dục, đào tạo; đồng thời thúc đẩy xây dựng phong cách công tác khoa học, dân chủ, sâu sát thực tiễn của đội ngũ cán bộ, giảng viên. Thông qua đó, HVCT có thể nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, góp phần xây dựng Quân đội vững mạnh về chính trị, hoàn thành tốt trọng trách mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân giao phó./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb CTQGST, T. 5, tr.89, 624, 625.
2. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb CTQGST, T. 7, tr.357, 358.
3. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb CTQGST, T. 9, tr.298.
4. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb CTQGST, T. 13, tr.10.
5. Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb CTQGST, T. 14, tr.29.
6. Học viện Chính trị (2026): *Truyền thống HVCT*, <http://hocvienchinhtribqp.edu.vn/index.php/lich-su-hoc-vien-chinh-tri/truyen-thong-hoc-vien-chinh-tri.html>